

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST- HNGĐ ngày 08/6/2022 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXX - ST ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thanh X**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 1/3, Ấp 5, Lê Văn L, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Trần Quang H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình

(Chị X, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2022 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thanh X trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2019 tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay chị X nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh H nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 22/3/2020 đang ở với chị X. Ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

* Bị đơn - anh Trần Quang H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị X trình bày. Vợ chồng ít quan tâm đến nhau và ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X xin ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung hiện nay đang ở với chị X. Ly hôn anh H đồng ý để chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị X kết hôn với anh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị X xin ly hôn và anh H đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị X và anh H, xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị X và anh H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 22/3/2020 đang ở với chị X. Ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh H đồng ý để chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Hiện tại con chung còn rất nhỏ đang được chị X nuôi dưỡng, chị X có thu nhập bình quân trên 10.000.000đồng/tháng. Vì vậy cần giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị X khai không có, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Chị X, anh H mỗi người phải chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thanh X và anh Trần Quang H.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Đỗ Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quang Đ, sinh ngày 22/3/2020. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị X và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thanh X phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001668 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, chị X được trả lại 150.000đồng. Anh Trần Quang H phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị X, anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

